**KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 7**

**NĂM HỌC: 2023-2024**

1. **MA TRẬN ĐỀ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | - Tục ngữ  - Số từ  - BP tu từ | 5 | 0 | 3 | 0 | 0 | 2 | 0 |  | 60 |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn nghị luận về một câu tục ngữ | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***25*** | ***5*** | ***15*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ (%)** | | | **30** | | **30** | | **30** | | **10** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**B - BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/**  **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1.** | **Đọc hiểu** | **- Tục ngữ**  **- Số từ**  **- BP tu từ** | **\* Nhận biết:**  - Đặc điểm tục ngữ (vế, nhịp, gieo vần, BP tu từ, chủ đề);  - Số từ;  - Nghĩa của từ .  **\* Thông hiểu:**  - Nghĩa của câu tục ngữ;  - Thông điệp rút ra từ câu tục ngữ ;  - Tác dụng của biện pháp tu từ.  **\* Vận dụng:**  - Đặt câu có câu tục ngữ ;  - Trình bày cảm nhận của bản thân về nội dung và ý nghĩa mà câu tục ngữ mang lại. | **5 TN** | **3TN** | **2TL** |  |
| **2** | **Viết** | **Viết bài văn nghị luận về một câu tục ngữ** | **Vận dụng cao:**  - Viết được bài văn nghị luận về một câu tục ngữ;  - Có những phát hiện sâu sắc, mới mẻ về nghĩa và giá trị của câu tục ngữ; diễn đạt sáng tạo, có giọng điệu riêng;  - Liên hệ, mở rộng được vấn đề. |  |  |  | **1TL\*** |
| **Tổng** | | |  | **5 TN** | **3TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| **Tỉ lệ %** | | |  | ***30*** | ***30*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung (%)** | | |  | **60** | | **40** | |

**C - ĐỀ KIỂM TRA**

**MÃ ĐỀ 01**

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc ngữ liệu :**

Câu 1. *Có công mài sắt, có ngày nên kim.*

Câu 2. *Học ăn, học nói, học gói, học mở.*

Câu 3. *Lá lành đùm lá rách.*

Câu 4. *Không gì là không thể.*

Câu 5. *Một giọt máu đào hơn ao nước lã.*

**Chọn đáp án đúng nhất**

**Câu 1.** Câu tục ngữ “*Có công mài sắt, có ngày nên kim”* có mấy vế ?

A. Một vế B. Hai vế C. Ba vế D. Bốn vế

**Câu 2.** Câu tục ngữ nào có cách ngắt nhịp 2/2/2/2 ?

A. Câu 1 B. Câu 2 C. Câu 5 D. Câu 2 và 5

**Câu 3.** Xác định ý nghĩa của số từ trong câu tục “*Một giọt máu đào hơn ao nước lã”* ?

A. Số từ biểu thị số lượng chính xác. B. Số từ biểu thị số lượng ước chừng.

C. Số từ biểu thị số thứ tự D. Đáp án A và B

**Câu 4.** Biện pháp nói quá được sử dụng trong câu tục ngữ nào ?

A. Câu 1 B. Câu 2 C. Câu 3 D. Câu 5

**Câu 5.** Những câu tục ngữ nào bàn về sự siêng năng, kiên trì trong cuộc sống?

A. Câu 1 và 2. B. Câu 1 và 3.

C. Câu 1 và 4. D. Câu 1 và 5.

**Câu 6.** Đâu là nghĩa đúng nhất của câu tục ngữ “*Học ăn, học nói, học gói, học mở”*?

A. Nhắc nhở ta phải cố gắng học. Học tất cả mọi thứ. Học từ cách ăn, cách nói chuyện cho đến cách sử dụng tiền bạc và gói ghém mọi thứ.

B. Khuyên ta phải biết học cách ăn uống cho thanh lịch, học cách nói năng cho nhã nhặn và học cách ứng xử cho khôn khéo, đúng mực.

C. Qua câu tục ngữ, ông bà xưa muốn nói rằng: việc học là cần thiết. Không chỉ học kiến thức mà còn phải học cách ăn, cách nói chuyện…

D. Câu tục ngữ nêu lên các trình tự mà con người cần phải học để có thể đi đến hoàn thiện bản thân mình một cách tốt nhất.

**Câu 7.** Câu tục ngữ “*Lá lành đùm lá rách”* nhắn gửi chúng ta điều gì?

A. Sự đoàn kết trong cuộc sống. B. Sự sẻ chia trong cuộc sống.

C. Cách ăn mặc trong cuộc sống. D. Cách ứng xử trong cuộc sống.

**Câu 8.** Tác dụng cùa biện pháp tu từ so sánh trong câu tục ngữ “*Một giọt máu đào hơn ao nước lã.”* ?

A. Nhấn mạnh, đề cao vai trò của giọt máu đào trong đời sống con người.

B. Biểu đạt ý: giọt máu đào sẽ quan trọng hơn ao nước lã .

C. Nhấn mạnh, đề cao giá trị và ý nghĩa của tình thân.

D. Làm rõ sự khác biệt giữa giọt máu đào và ao nước lã..

**Câu 9. (1,0 điểm)** Đặt câu với câu tục ngữ *“Không gì là không thể”.*

**Câu 10. (1,0 điểm)** Trình bày ngắn gọn nội dung câu tục ngữ “*Một giọt máu đào hơn ao nước lã.”* ?

**II. LÀM VĂN (4,0 điểm)**

Viết một bài văn trình bày suy nghĩ của em về câu tục ngữ “*Có công mài sắt, có ngày nên kim.”*

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | **B** | 0,5 |
| **2** | **B** | 0,5 |
| **3** | **A** | 0,5 |
| **4** | **A** | 0,5 |
| **5** | **C** | 0,5 |
| **6** | **B** | 0,5 |
| **7** | **B** | 0,5 |
| **8** | **C** | 0,5 |
| **9** | HS đặt câu có câu tục ngữ *“Không gì là không thể”* đảm bảo yêu cầu về ngữ nghĩa, chính tả, ngữ pháp. | 1,0 |
|  | **10** | Trình bày đúng nội dung câu tục ngữ “*Một giọt máu đào hơn ao nước lã”.*  Câu tục ngữ dùng biện pháp tu từ so sánh hơn đề nhấn mạnh và đề cao tầm quan trọng của tình thân đối với mỗi con người. Qua đókhuyên chúng ta phải xem trọng người thân và gìn giữ mối quan hệ với các thành viên trong gia đình . | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *A*. *Đảm bảo bố cục bài văn nghị luận: gồm 3 phần: MB, TB, KB.* | 0,25 |
|  | *B. Xác định đúng nội dung cần nghị luận.* | 0,25 |
|  | *C. Triển khai hợp lí nội dung bài văn. Có thể viết theo hướng sau:*  **\* Mở bài:** Dẫn dắt và giới thiệu câu tục ngữ  **\*Thân bài:**  ***- Giải thích ý nghĩa câu tục ngữ (nghĩa đen, nghĩa bóng).***  Câu tục ngữ đưa ra một hình ảnh cụ thể mang tính nguyên nhân, hệ quả: thỏi sắt thô cứng kia nếu ra sức mài giũa lâu ngày thì nó sẽ trở thành một cây kim sáng bóng, hữu dụng từ đó muốn nói: phải có nghị lực, kiên trì thì mới đi đến thành công trong công việc.  => Khẳng định ý nghĩa câu tục ngữ.  - ***Phân tích, chứng minh, bình luận***  Là một đức tính không thể thiếu được trong cuộc sống của mỗi chúng ta. Bởi công việc nào muốn thành công đều phải trải qua một quá trình lao động, rèn luyện lâu dài. Có khi thành công đó được đúc kết kinh nghiệm từ những thất bại. Càng gian nan, chịu đựng càng dài thì sự thành công đó mới càng vinh quang và đáng tự hào.  **Dẫn chứng:**  + Một học sinh yếu môn Văn, cứ miệt mài chăm chỉ rèn luyện... chắc chắn có ngày sẽ khá lên.  + Thầy Nguyễn Ngọc Kí bị liệt cả hai tay nhưng với lòng quyết tâm cao, đã kiên trì rèn luyện viết được bằng đôi chân.  + Một em học tiểu học Thanh Hóa không có 2 cánh tay vẫn trở thành học sinh viết chữ đẹp.  + Những nhà bác học đã giam mình trong phòng thí nghiệm hết ngày này ngày khác để tìm ra được những chất hóa học phục vụ cho nhân dân.  ***- Mở rộng vấn đề***  + Trong xã hội ngày nay vẫn còn những kẻ "thấy sóng cả vội ngã tay chèo", thụt lùi trước khó khăn, trở ngại => dễ thất bại => đáng phê phán.  + Vận dụng ý chí, nghị lực, lòng kiên trì vào công việc phục vụ cho con người, cho xã hội là điều tốt. Ngược lại dồn sức để thực hiện cho một ý đồ xấu làm hại người khác thì đó là điều nên tránh.  - Trong hoàn cảnh đất nước hiện nay, mỗi người cần ý thức để rèn luyện tính kiên trì nhẫn nại khi bắt tay vào việc đi đến thành công. Đó cũng là góp một phần nhỏ vào việc xây dựng cho xã hội ngày càng tiến lên.  - Với người trẻ tuổi, việc học tập và rèn luyện đòi hỏi người ta phải nỗ lực không ngừng mới đạt được kết quả.  **\*Kết bài**  - Khẳng định lại giá trị, ý nghĩa của câu tục ngữ.  - Liên hệ bản thân. Rút ra bài học. | **2.5** |
|  | *D. Chính tả, dùng từ, câu*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *E. Sáng* tạo: cách diễn đạt độc đáo, sáng tạo; có suy nghĩ khác biệt; ấn tượng. | 0,5 |

**MÃ ĐỀ 02**

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc ngữ liệu:**

Câu 1. *Chị ngã em nâng.*

Câu 2. *Đi một ngày đàng, học một sàng khôn.*

Câu 3. *Người không học như ngọc không mài.*

Câu 4. *Không thầy đố mày làm nên.*

Câu 5. *Lời nói chẳng mất tiền mua,*

*Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau.*

**Chọn đáp án đúng nhất**

**Câu 1.** Câu tục ngữ “*Lời nói chẳng mất tiền mua,*

*Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau.”*

có mấy vế ?

A. Một vế B. Hai vế C. Ba vế D. Bốn vế

**Câu 2.** Câu tục ngữ “*Đi một ngày đàng, học một sàng khôn.” gieo vần ở cặp từ nào* ?

A. đàng-sàng B. đi-học C. ngày-đàng D. ngày-khôn

**Câu 3.** Xác định ý nghĩa của số từ trong câu tục “*Đi một ngày đàng, học một sàng khôn.”*?

A. Số từ biểu thị số lượng chính xác. B. Số từ biểu thị số lượng ước chừng.

C. Số từ biểu thị số thứ tự D. Đáp án A và B

**Câu 4.** Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu tục ngữ “*Người không học như ngọc không mài.*” ?

A. Điệp ngữ B. So sánh C. Hoán dụ D. Nhân hóa

**Câu 5.** Câu tục ngữ nào trong ngữ liệu được viết theo thể thơ lục bát ?

A. Câu 2 B. Câu 3 C. Câu 4 D. Câu 5

**Câu 6.** Câu tục ngữ nào dưới đây KHÔNG cùng chủ đề với các câu ở ngữ liệu ?

A. *Trông mặt mà bắt hình dong*. B. *Ăn trông nồi, ngồi trông hướng.*

C. *Chớp đông nhay nháy, gà gáy thì mưa.* D. *Lửa thử vàng, gian nan thử sức.*

**Câu 7. (1,0 điểm)** Cho các từ ngữ: *“học hỏi, học tập, tri thức, hiểu biết”.* Em hãy lựa chọn từ ngữ thích hợp điền vào chỗ trống để hoàn thiện thông điệp của câu tục ngữ *“Đi một ngày đàng, học một sàng khôn.”*

*Câu tục ngữ là lời động viên, khích lệ tinh thần …(1)…, khám phá của con người. Nên đi đến những chân trời tri thức mới để mở mang …(2)…, mở rộng tầm mắt và tiếp thu những tinh hoa của nhân loại.*

**Câu 8. (1,0 điểm)** Đặt câu với câu tục ngữ *“Chị ngã em nâng”.*

**Câu 9. (1,0 điểm)** Em rút ra bài học gì từ câu tục ngữ “*Người không học như ngọc không mài.”* ?

**II. LÀM VĂN (4,0 điểm)**

Viết một bài văn trình bày suy nghĩ của em về câu tục ngữ “*Không thầy đố mày làm nên”.*

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | **B** | 0,5 |
| **2** | **A** | 0,5 |
| **3** | **A** | 0,5 |
| **4** | **B** | 0,5 |
| **5** | **D** | 0,5 |
| **6** | **C** | 0,5 |
| **7** | **(1) học hỏi** | 0,5 |
| **7** | **(2) hiểu biết** | 0,5 |
| **8** | HS đặt câu có câu tục ngữ *“Chị ngã em nâng”* đảm bảo yêu cầu về ngữ nghĩa, chính tả, ngữ pháp. | 1,0 |
|  | **10** | HS trình bày được bài học rút ra từ câu tục ngữ: Con người không được học hành sẽ không có tri thức để phát triển bản thân và giúp ích cho xã hội. Do đó cần chăm chỉ học tập, tích cực mở rộng và nâng cao hiểu biết của bản thân.  . | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *A*. *Đảm bảo bố cục bài văn nghị luận: gồm 3 phần: MB, TB, KB.* | 0,25 |
|  | *B. Xác định đúng nội dung cần nghị luận.* | 0,25 |
|  | *C. Triển khai hợp lí nội dung bài văn. Có thể viết theo hướng sau:*  **\* Mở bài:** Dẫn dắt và giới thiệu câu tục ngữ  **\*Thân bài:**  ***- Giải thích ý nghĩa câu tục ngữ***  + "Thầy" là gì?  +Thế nào là "làm nên"?  + Ý nghĩa câu tục ngữ  - ***Phân tích, chứng minh, bình luận***  + Vai trò của người thầy trong sự nghiệp của người trò?  + Khẳng định nội dung câu tục ngữ thể hiện đạo lí làm người;  truyền thống “tôn sư trọng đạo”; là hành vi của người có nhân cách, đạo đức.  + Trách nhiệm của mỗi người đối với thầy cô:  Kính trọng và biết ơn ;  Không ngừng cố gắng học tập và rèn luyện.  **Dẫn chứng:**  Ngày 20 tháng 11 - ngày Nhà giáo Việt Nam để tôn vinh, tri ân các thầy cô giáo. ..  ***- Mở rộng vấn đề***  + Một số người vô ơn, không tôn trọng người thầy đã dạy mình.  + Một số người thầy lại không trở thành tấm gương để học sinh noi theo…  **\*Kết bài**  - Khẳng định lại giá trị, ý nghĩa của câu tục ngữ.  - Liên hệ bản thân. Rút ra bài học. | **2.5** |
|  | *D. Chính tả, dùng từ, câu*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *E. Sáng* tạo: cách diễn đạt độc đáo, sáng tạo; có suy nghĩ khác biệt; ấn tượng. | 0,5 |